

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3584 /CTĐLA-TTHT
V/v hạch toán chi phí được trừ và dự
phòng khoản nợ phải thu đối với thuế
GTGT chưa khấu trừ hết

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH MTV XNK 2/9 Đắk Lắk
Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk nhận được Công văn số 255/CV-CT ngày 11/8/2022 của Công ty TNHH MTV XNK 2/9 Đắk Lắk (Công ty) “V/v chính sách thuế”.

Về vấn đề Công ty hỏi Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

1. Về khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào

- Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 sửa đổi bổ sung Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính “3. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trong quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

...
4. Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

a) Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

Cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hoá, dịch vụ bán trong nước thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

...”



Căn cứ quy định trích dẫn nêu trên, cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào (hàng hóa bán trong nước) chưa được khấu trừ hết trong tháng/quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo, không được xét hoàn thuế.

Đối với cơ sở kinh doanh xuất khẩu và cơ sở kinh doanh vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước thì chỉ được hoàn thuế GTGT cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế GTGT đầu vào hàng hóa dịch vụ xuất khẩu chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên. Việc xác định thuế GTGT đầu vào hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo hướng dẫn trên.

2. Về trích lập dự phòng khoản phải thu và hạch toán thuế GTGT được khấu trừ vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

- Tại Điều 1 Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 09/8/2019 của Bộ Tài chính quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng.

“1. Thông tư này hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi và dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng làm cơ sở xác định khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định”.

- Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tại điểm 2.19 và điểm 2.30 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...

2.19. Trích, lập và sử dụng các khoản dự phòng không theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính về trích lập dự phòng: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp và dự phòng rủi ro nghề nghiệp của doanh nghiệp thẩm định giá, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập”.

...
 2.30. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế, trừ các khoản chi sau
 ...”

Căn cứ quy định trích dẫn nêu trên, số thuế GTGT đầu vào hàng hóa, dịch vụ chưa khấu trừ hết của năm 2020, năm 2021 và chưa được hoàn thuế là khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế năm 2022 vì đây là khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế năm 2022.

Về việc trích lập dự phòng: Thuế GTGT chưa khấu trừ hết và chưa được hoàn thuế không thuộc đối tượng trích lập dự phòng, do đó việc trích lập dự phòng khoản phải thu đối với thuế GTGT chưa khấu trừ hết là không đúng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Cục Thuế ghi nhận phản ánh của Công ty về những bất cập của chính sách thuế và những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh và chấp hành Pháp luật thuế. Cục Thuế sẽ có ý kiến với Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét sửa đổi cho phù hợp.

Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk trả lời đề Công ty TNHH MTV XNK 2/9 Đắk Lắk được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- Phòng TTKT2;
- Website, Zalo Cục Thuế;
- Lưu: VT, TT-HT 2b

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Công Tùng

